

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**HUYỆN THANH HÓA**  
**TỈNH LONG AN**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 27-11-2020

V/v “*Tranh chấp ly hôn*”

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH HÓA, TỈNH LONG AN**

**- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Hoàng Thị Thúy Lành

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Lê H Xuân
2. Bà Châu Thị Khấp

**- *Thư ký phiên tòa:*** Bà Võ Thị Thanh Thủy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Hóa, tỉnh Long An.

Ngày 27 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Hóa, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 162/2020/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 10 năm 2020 về việc “*Tranh chấp ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 57/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 11 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Huỳnh Thị C, sinh năm 1969; Địa chỉ: Ấp 3, xã Tân Tây, huyện Thanh Hóa, tỉnh Long An.

- *Bị đơn:* Ông Trần văn H, sinh năm 1970; Địa chỉ: Ấp 3, xã Tân Tây, huyện Thanh Hóa, tỉnh Long An.

*(Bà C có mặt, ông H vắng mặt không có lý do)*

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

***Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn – bà Huỳnh Thị C:*** Bà C và ông Trần văn H đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại Ủy ban nhân dân xã Tân Tây, huyện Thanh Hóa, tỉnh Long An vào năm 2002. Trong quá trình chung sống từ năm 1983, bà C và ông H có 02 con chung tên Trần Thị Vẹn, sinh năm

1984 và Trần Văn Toàn, sinh năm 1988, hiện hai con đã trưởng thành. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, tuy nhiên đến năm 2018 do bà C làm ăn thất bại nên phát sinh nhiều mâu thuẫn, ông H thường xuyên nhậu nhẹt, đánh chửi bà C nên tình cảm vợ chồng rạn nứt, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng không thể hàn gắn được. Hiện nay bà C, ông H đã sống ly thân. Bà C không còn tình cảm với ông H nên yêu cầu Tòa án giải quyết những vấn đề sau:

Về hôn nhân: Bà C yêu cầu được ly hôn với ông H.

Về con chung: Bà C không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do con đã trưởng thành.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chứng cứ do nguyên đơn cung cấp: Giấy đăng ký kết hôn; Giấy khai sinh con.

Bị đơn ông Trần Văn H đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, không có văn bản trình bày ý kiến.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu toàn bộ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Bà Huỳnh Thị C và ông Trần Văn H đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại Ủy ban nhân dân xã Tân Tây, huyện Thạnh Hóa vào năm 2002, là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Bà C khởi kiện yêu cầu ly hôn, giải quyết vấn đề con chung, đây là quan hệ pháp luật được quy định tại Luật Hôn nhân và gia đình. Ông H đang sinh sống tại xã Tân Tây, huyện Thạnh Hóa, tỉnh Long An nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thạnh Hóa theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân giữa bà C và ông H:

Bà C trình bày nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm, thường xuyên gây gổ và hiện đã sống ly thân. Tòa án đã triệu tập nhiều lần nhưng ông H vắng mặt không có lý do, cũng không có ý kiến phản hồi về yêu cầu ly hôn của bà C. Như vậy, ông H đã không còn tha thiết hàn gắn hôn nhân với bà C nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà C đối với ông H.

Về con chung: Do hai con của ông H, bà C là Trần Thị Vẹn, sinh năm 1984 và Trần Văn Toàn, sinh năm 1988 đã trên 18 tuổi và đủ năng lực hành vi dân sự nên không giải quyết.

Về chia tài sản chung, nợ chung: Bà Huỳnh Thị C không yêu cầu Tòa án giải quyết, ông Trần văn H không có ý kiến nên không đề cập.

[3] Về án phí: Bà Huỳnh Thị C phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm sung vào công quỹ Nhà nước theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Ông Trần văn H không phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng các Điều 28, 35, 39 và Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Thị C.

1. Về hôn nhân: Bà Huỳnh Thị C được ly hôn với ông Trần văn H.

2. Về án phí:

Bà Huỳnh Thị C phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm sung vào công quỹ Nhà nước. Khấu trừ số tiền 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0003452 ngày 02 tháng 10 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh Hóa sang thi hành án phí. Bà C không phải nộp thêm.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết.

5. Về việc thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định

tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Thạnh Hóa;
- Chi cục THADS huyện Thạnh Hoá;
- UBND xã Tân Tây;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Hoàng Thị Thúy Lành**